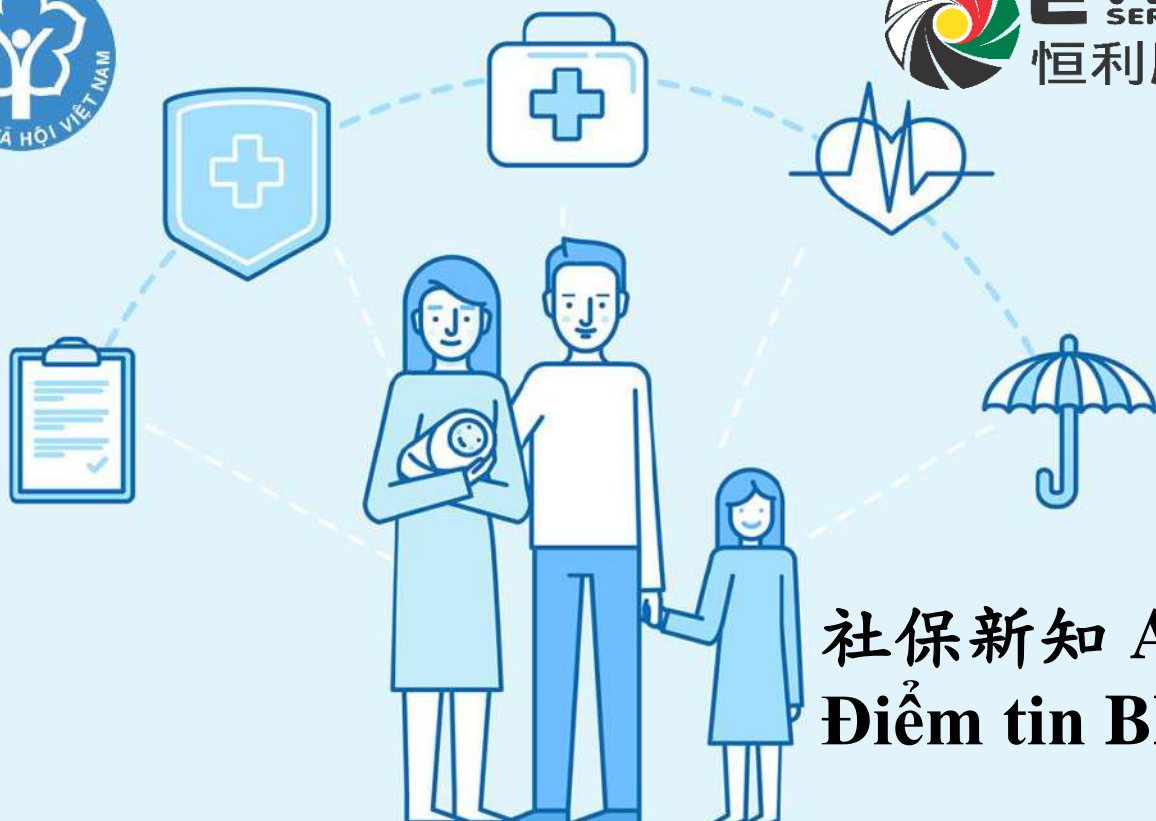


恒利会计与顾问有限公司

EVER WIN ACCOUNTING & CONSULTING CO.,LTD



社保新知 AC-2103 Điểm tin BHXH

标题
Tiêu đề

2022 年社保新政
NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI
NĂM 2022

编撰
Người soạn

经理 阮维成 会计师
Giám đốc Kế toán Nguyễn Duy Thành

涉及范围
Phạm vi
liên quan

越南社保、缴纳社保额度、退休金、退休年龄、退休和死亡制度
BHXH Việt Nam, Mức đóng BHXH, Lương hưu, Tuổi nghỉ hưu, Chế độ hưu trí và chế độ tử tuất

Think for you Do for you
为您思考 用心服务



1 退休年龄根据路线图增加，与2022年相比有所增加 Tuổi nghỉ hưu tăng theo lộ trình và tăng so với năm 2022

实施 2019 年劳动法第 169 条的规定，在正常工作条件下工作的劳工的退休年龄依路线图增加如下：

Thực hiện quy định tại Điều 169, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về độ tuổi nghỉ hưu của người lao động làm việc trong điều kiện bình thường như sau độ tuổi nghỉ hưu của người lao động tăng theo lộ trình cụ thể:

“2. 在正常工作条件下工作的劳工的退休年龄将依路线图调整，男劳工于 2028 年退休为满 62 岁，女劳工于 2035 年退休为满 60 岁。

“Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

自 2021 年起，在正常工作条件下工作的劳工的退休年龄为满 60 岁 03 个月（男劳工）和满 55 岁 04 个月（女劳工）；后续每年增加 03 个月（男劳工）和 04 个月（女劳工）。”

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.”

据此，2022 年男劳工退休年龄为 60 岁 06 个月（与 2021 年增加 03 个月）和女劳工退休年龄为 55 岁 08 个月（与 2021 年增加 04 个月）。

Theo đó, năm 2022 tuổi nghỉ hưu của lao động nam là 60 tuổi 6 tháng (tăng 3 tháng so với năm 2021) và lao động nữ là 55 tuổi 8 tháng (tăng 4 tháng so với năm 2021).

2

改变男劳工退休金计算方式

Thay đổi cách tính lương hưu của lao động nam

根据 2014 年社会保险法，劳工退休金获计算如下：

Căn cứ Luật BHXH năm 2014, lương hưu của người lao động được tính như sau:

退休金 = 享有比例 x 缴纳社会保险月薪平均额

Lương hưu = Tỷ lệ hưởng x Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH

其中，享有退休金比例依劳工参加社会保险的年数计算。对于女劳工，2022 年享有退休金比例的计算方法与 2021 年相比保存不变。但是，男劳工享有退休金比例的计算方法与 2022 年有所改变，影响退休金的额度。具体如下：

Trong đó tỷ lệ lương hưu được tính dựa trên số năm tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động. Đối với lao động nữ cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu năm 2022 không đổi so với năm 2021. Tuy nhiên, cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu của lao động nam thay đổi vào năm 2022, ảnh hưởng đến mức lương hưu. Cụ thể như sau:

根据社会保险的 56 条的规定：

Căn cứ theo Điều 56, Luật Bảo hiểm xã hội quy định:

- 2021 年，只需缴纳满 19 年社会保险，享有退休金比例为 45%，后续每年加 2% 计算，最多为 75%。

Năm 2021, chỉ cần đóng 19 năm BHXH thì tỷ lệ hưởng lương hưu là 45%, sau đó cứ thêm mỗi năm tính thêm 2%, mức tối đa không quá 75%.

- 2022 年，需缴纳满 20 年社会保险才得以享有 45% 的退休金比例，后续每年加 2% 计算，最多为 75%。

Năm 2022, phải đóng đủ 20 năm BHXH thì tỷ lệ hưởng lương hưu mới là 45%, sau đó cứ thêm mỗi năm tính thêm 2%, mức tối đa không quá 75%.

据此，在同样缴纳 20 年的社会保险的情况下，于 2021 年退休的男劳工将享有 47% 的退休金比例，而于 2022 年退休的男劳工只能享有 45% 的退休金比例。

Như vậy, với cùng mức đóng BHXH là 20 năm thì lao động nam nghỉ hưu năm 2021 được tính tỷ lệ hưởng lương hưu là 47%, trong khi nghỉ hưu năm 2022 lao động nam chỉ được tính hưởng 45%.

3

建立外国人退休和死亡制度

Thiết lập chế độ hưu trí và chế độ tử tuất cho người nước ngoài

根据详细规定关于社会保险法和劳动安全卫生法针对在越南工作的外籍劳工的强制性社会保险之第 143/2018/NĐ-CP 号议定第 17 条第 2 款指出：

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 17, Nghị định 143/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về Luật BHXH và Luật An toàn vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân người nước ngoài làm việc tại Việt Nam nêu rõ:

“2. 本议定第 9 条和第 10 条规定的制度自 2022.01.01 起生效。”

“Các chế độ quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.”

据此，自 2022.01.01 起，第 143/2018/NĐ-CP 号议定规定的外国人退休制度（规定于第 9 条）和死亡制度（规定于第 10 条）将开始适用。在越南工作的外籍劳工在参加越南社会保险将获得更高的福利。

Như vậy, từ ngày 01/01/2022 chế độ hưu trí (quy định tại Điều 9) và chế độ tử tuất (quy định tại Điều 10) quy định tại Nghị định 143/2018/NĐ-CP, đối với người nước ngoài sẽ được áp dụng. Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được nhận quyền lợi cao hơn khi tham gia BHXH tại Việt Nam.

4

外籍劳工离职时享有一次性社会保险

Lao động nước ngoài được hưởng BHXH một lần khi nghỉ việc

自 2022.01.01 起，因依第 143/2018/NĐ-CP 号议定第 17 条第 2 款的规定享有退休制度，在越南工作的外籍劳工 有权依第 143/2018/NĐ-CP 号议定第 9 条第 6 款的规定享有一次性社会保险的制度。

Từ 1/1/2022 do được hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định 143/2018/NĐ-CP mà người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được hưởng chế độ BHXH một lần theo quy định tại Khoản 6, Điều 9, Nghị định 143/2018/NĐ-CP.

具体，参加社会保险的外籍劳工，可应要求享有一次性社会保险若属于下列情形之一：

Cụ thể, người lao động nước ngoài tham gia BHXH sẽ được lấy BHXH 1 lần khi có yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- 到享有退休金年龄但缴纳社会保险未滿 20 年。
Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH.
- 正患有其中之一有生命危险的疾病者如癌症、瘫痪、肝硬化、麻风病、HIV 转变成 AIDS 及依医疗部规定的其他疾病。
Đang mắc bệnh nguy hiểm đến tính mạng như: Ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.
- 具备条件享有退休金但不再继续居住在越南。
Đủ điều kiện hưởng lương hưu nhưng không tiếp tục cư trú tại Việt Nam.
- 被终止劳动合同或工作证、执业证、职业许可证到期未延长。
Bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

4

外籍劳工离职时享有一次性社会保险

Lao động nước ngoài được hưởng BHXH một lần khi nghỉ việc

上述政策为在越南工作的外籍劳工创造了很多有利条件。劳动合同终止后，若劳工有领取一次性社会保险并回国的需求，则劳工可依法办理领取资格的申请文件。

Chính sách trên tạo thuận lợi rất nhiều cho người lao động nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp nếu sau khi chấm dứt hợp đồng lao động mà có nhu cầu rút BHXH 1 lần và về nước, người lao động nước ngoài có thể làm hồ sơ đề nghị hưởng theo quy định.

可以看出，在 2022 年，外籍劳工参加社会保险时，将享有与越南劳工相同的福利。这说明越南政府对外籍劳工特别重视并给予越来越多的优惠。

Có thể thấy người lao động nước ngoài tại Việt Nam vào năm 2022 đã gần như có đầy đủ các quyền lợi khi tham gia BHXH giống như người lao động Việt Nam. Điều này cho thấy Chính Phủ Việt Nam đặc biệt quan tâm và ngày càng dành nhiều ưu đãi cho người nước ngoài hơn.

5

调整企业和劳工的缴纳社会保险额度

Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

因新冠疫情的影响，政府于 2021 年已颁布许多辅助民众和企业的辅助助政。社会保险据此也有很多变化。

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năm 2021 Chính phủ đã ban hành hàng loạt các chính sách hỗ trợ nhằm giúp đỡ người dân và doanh nghiệp. Theo đó chính sách BHXH có nhiều thay đổi.

根据 2017 年第 595/QĐ-BHXH 号决定、第 58/2020/NĐ-CP 号议定、第 143/2018/NĐ-CP 号议定、第 68/NQ-CP 号议定、第 116/NQ-CP 号决议，社会保险缴纳额度在 2022 年将继续变化。具体情况如下：

Căn cứ theo Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017, Nghị định số 58/2020/NĐ-CP, Nghị định 143/2018/NĐ-CP, Nghị quyết 68/NQ-CP, Nghị quyết 116/NQ-CP mức đóng BHXH sẽ liên tục có sự thay đổi trong năm 2022. Cụ thể các trường hợp như sau:

情况一：

Trường hợp 1:

对于越南劳工和雇佣越南劳工的企业，缴纳社会保险、医疗保险、失业保险的额度依缴纳税保险月薪比例计算如下：

Đối với người lao động Việt Nam và doanh nghiệp sử dụng lao động Việt Nam mức đóng vào các quỹ BHXH, BHYT, BHTN tính trên tỷ lệ tiền lương tháng đóng BHXH như sau:

5

调整企业和劳工的缴纳社会保险额度

Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

Thời gian 时间	Doanh nghiệp 企业					Người lao động Việt Nam 越南劳工				
	BHXH 社会保险			BHTN 失业 保险	BHYT 医疗 保险	BHXH 社会保险			BHTN 失业 保险	BHYT 医疗 保险
	HT- TT 退休- 死亡	ÔĐ- TS 病痛- 生育	TNLD -BNN 劳动 事故- 职业 病			HT-TT 退休- 死亡	ÔĐ-TS 病痛- 生育	TNLD- BNN 劳动事 故-职 业病		
Hiện nay 目前	14%	3%	0%	0%	3%	8%	-	-	1%	1,5%
Từ 01/7/2022 - hết 30/9/2022 自 2022.07.01 至满 2022.09.30止	14%	3%	0,5 hoặc 0,3%	0%	3%	8%	-	-	1%	1,5%
Từ 01/10/2022 trở đi 自 2022.10.01 起	14%	3%	0,5 hoặc 0,3%	1%	3%	8%	-	-	1%	1,5%

5

调整企业和劳工的缴纳社会保险额度

Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

情况二：

Trường hợp 2:

对于外籍劳工和雇佣外籍劳工的企业，缴纳社会保险、医疗保险、失业保险的额度依缴纳社会保险月薪比例计算如下：

Đối với người lao động nước ngoài và doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài mức đóng vào các quỹ BHXH, BHYT, BHTN tính trên tỷ lệ tiền lương tháng đóng BHXH như sau:

5

调整企业和劳工的缴纳社会保险额度

Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

Thời gian 时间	Doanh nghiệp 企业					Người lao động nước ngoài 外籍劳工				
	BHXH 社会保险			BHTN	BHYT	BHXH 社会保险			BHTN	BHYT
	HT-TT 退休-死亡	ÓĐ-TS 病痛-生育	TNLD-BNN 劳动事 故-职业 病	失业 保险	医疗 保险	HT-TT 退休- 死亡	ÓĐ-TS 病痛- 生育	TNLD- BNN 劳动事 故-职 业病	失业保 险	医疗保 险
Hiện nay 目前	-	3%	0%	-	3%	-	-	-	-	1,5%
Từ 01/01/2022 - hết 30/6/2022 自 2022.01.01 至滿 2022.06.30 止	14%	3%	0%	-	3%	8%	-	-	-	1,5%
Từ 01/7/2022 trở đi 自 2022.07.01 起	14%	3%	0,5 hoặc 0,3%	-	3%	8%	-	-	-	1,5%

5 调整企业和劳工的缴纳社会保险额度

Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

Cụm từ viết tắt 缩写短语

BHXH	Bảo hiểm xã hội 社会保险	HH - TT	Hưu trí - tử tuất 退休-死亡
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp 失业保险	ÔĐ - TS	Ốm đau - thai sản 病痛-生育
BHYT	Bảo hiểm y tế 医疗保险	TNLD - BNN	Tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp 劳动事故-职业病



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

